

Số: 653 /TB-HĐTDVC

Hà Nội, ngày 20 tháng 9 năm 2024

THÔNG BÁO
Kết quả điểm thi tuyển dụng viên chức năm 2024
của Viện Nghiên cứu quản lý kinh tế Trung ương

Căn cứ Quyết định số 1669/QĐ-BKHĐT ngày 30/7/2024 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc phê duyệt chỉ tiêu và Kế hoạch tuyển dụng viên chức năm 2024 của Viện Nghiên cứu quản lý kinh tế Trung ương và Quyết định số 127/QĐ-QLKTTW ngày 09/8/2024 của Viện trưởng Viện Nghiên cứu quản lý kinh tế Trung ương về việc thành lập Hội đồng tuyển dụng viên chức năm 2024, Viện Nghiên cứu quản lý kinh tế Trung ương đã tổ chức kỳ thi tuyển dụng viên chức theo quy định trong thời gian từ ngày 13-14/9/2024. Hội đồng tuyển dụng viên chức năm 2024 thông báo kết quả điểm thi tuyển dụng viên chức năm 2024 của Viện Nghiên cứu quản lý kinh tế Trung ương cụ thể như sau:

1. Kết quả điểm thi tại danh sách kèm theo.
2. Kết quả điểm thi được thông báo công khai tại trụ sở Viện Nghiên cứu quản lý kinh tế Trung ương, 68 Phan Đình Phùng, Ba Đình, Hà Nội và tại Trang thông tin điện tử của Viện, địa chỉ: <http://www.ciem.org.vn>
3. Hội đồng tuyển dụng viên chức năm 2024 của Viện Nghiên cứu quản lý kinh tế Trung ương nhận đơn phúc khảo (bản giấy) kể từ ngày 20/9/2024 đến hết ngày 04/10/2024. Không giải quyết phúc khảo đối với đơn phúc khảo nhận được sau ngày 04/10/2024 và các đơn phúc khảo gửi bằng thư điện tử hay fax.

Nơi nhận đơn phúc khảo: Văn phòng Viện Nghiên cứu quản lý kinh tế Trung ương, 68 Phan Đình Phùng, Ba Đình, Hà Nội (bà Nguyễn Thị Thu Hà – Thư ký Hội đồng tuyển dụng).

Hội đồng tuyển dụng viên chức năm 2024 Viện Nghiên cứu quản lý kinh tế Trung ương thông báo để các thí sinh được biết./

Nơi nhận:

- Viện trưởng (để b/c);
- Ban giám sát;
- TTTTKTXH;
- TV HĐTDVC;
- Lưu: VT.



Nguyễn Hoa Cương



VIỆN NGHIÊN CỨU QUẢN LÝ KINH TẾ TRUNG ƯƠNG
HỘI ĐỒNG TUYỂN DỤNG VIÊN CHỨC NĂM 2024

KẾT QUẢ ĐIỂM THI TUYỂN VIÊN CHỨC (vòng 2)

(Kèm theo Thông báo số 653 /TB-HĐTDVC ngày 20/9/2024 của Hội đồng tuyển dụng viên chức năm 2024)

STT	Họ và đệm	Tên	Ngày, tháng, năm sinh		Dân tộc	Vị trí đăng ký dự tuyển	Điểm thi		Điểm ưu tiên	Tổng điểm	Ghi chú
			Nam	Nữ			Trắc nghiệm	Tự luận			
1	Nguyễn Thị Doãn	An		26/12/1998	Kinh	Nghiên cứu viên, Ban nghiên cứu tổng hợp	22,5	39,5		62	
2	Phạm Đức	Anh	25/3/1996		Kinh	Nghiên cứu viên, Ban nghiên cứu tổng hợp	22,5	37		59,5	
3	Nguyễn Thị Vân	Anh		11/02/2001	Kinh	Nghiên cứu viên, Ban nghiên cứu tổng hợp	22,5	40		62,5	
4	Bùi Thị Minh	Anh		05/08/2000	Kinh	Nghiên cứu viên, Ban Nghiên cứu kinh tế ngành và lĩnh vực	32,5	44		76,5	
5	Phạm Thị Ngọc	Anh		07/12/2000	Kinh	Nghiên cứu viên, Ban Nghiên cứu kinh tế ngành và lĩnh vực	15	33,5		48,5	
6	Nguyễn Kiều	Anh		08/09/1998	Kinh	Nghiên cứu viên, Ban Nghiên cứu môi trường kinh doanh và năng lực cạnh tranh	25	41,5		66,5	
7	Nguyễn Thị Hải	Anh		02/07/2002	Kinh	Nghiên cứu viên, Ban Nghiên cứu xã hội	35	26,5		61,5	
8	Vũ Tú	Anh		18/7/2002	Kinh	Nghiên cứu viên, Ban Nghiên cứu xã hội	25	38		63	
9	Lê Khả Quỳnh	Anh		16/11/2000	Kinh	Kế toán	35	23,5		58,5	
10	Nguyễn Đức	Bằng	05/04/1975		Kinh	Nghiên cứu viên, Ban Nghiên cứu kinh tế ngành và lĩnh vực	25	28		53	
11	Lê Minh	Châu		15/3/2000	Kinh	Chuyên viên truyền thông	35	49,5		84,5	
12	Vũ Đào Quỳnh	Chi		24/10/2000	Kinh	Nghiên cứu viên, Ban Nghiên cứu kinh tế ngành và lĩnh vực	27,5	41,5		69	
13	Phạm Thị Cẩm	Chuyên		06/09/2001	Kinh	Nghiên cứu viên, Ban Nghiên cứu môi trường kinh doanh và năng lực cạnh tranh	22,5	31,5		54	
14	Phan Thị Anh	Đào		16/12/2002	Kinh	Nghiên cứu viên, Ban Nghiên cứu kinh tế ngành và lĩnh vực	20	45,5		65,5	
15	Dương Quang	Đạt	10/09/2000		Kinh	Nghiên cứu viên, Ban Nghiên cứu cải cách và phát triển doanh nghiệp	25	34		59	
16	Lê Thời	Duy	30/12/2000		Kinh	Nghiên cứu viên, Ban nghiên cứu tổng hợp	32,5	48		80,5	

STT	Họ và đệm	Tên	Ngày, tháng, năm sinh		Dân tộc	Vị trí đăng ký dự tuyển	Điểm thi		Điểm ưu tiên	Tổng điểm	Ghi chú
			Nam	Nữ			Trắc nghiệm	Tự luận			
17	Phạm Hương	Giang		02/11/1999	Kinh	Nghiên cứu viên, Ban Nghiên cứu kinh tế ngành và lĩnh vực	0	0		0	bỏ thi
18	Đào Thị Thu	Hà		02/07/1993	Kinh	Nghiên cứu viên, Ban nghiên cứu tổng hợp	27,5	46		73,5	
19	Nguyễn Xuân	Hai	20/11/1990		Mường	Nghiên cứu viên, Ban Nghiên cứu xã hội	20	28	5	53	dân tộc thiểu số
20	Phạm Ngọc	Hanh	27/11/1994		Kinh	Nghiên cứu viên, Ban Nghiên cứu môi trường kinh doanh và năng lực cạnh tranh	0	0		0	bỏ thi
21	Nguyễn Thị	Hiền		13/9/1998	Kinh	Nghiên cứu viên, Ban Nghiên cứu xã hội	32,5	45,5		78	
22	Đoàn Phương	Hoa		30/12/1997	Kinh	Kế toán	35	28	5	68	Con thương binh
23	Lê	Hoàng	11/02/2001		Kinh	Nghiên cứu viên, Ban nghiên cứu tổng hợp	15	18,5		33,5	
24	Vũ Thị	Hương		29/10/1999	Kinh	Nghiên cứu viên, Ban Nghiên cứu kinh tế ngành và lĩnh vực	22,5	33		55,5	
25	Trần Mai	Hương		04/10/2000	Kinh	Nghiên cứu viên, Ban Nghiên cứu môi trường kinh doanh và năng lực cạnh tranh	25	36		61	
26	Trần Văn	Khương	04/11/2001		Kinh	Nghiên cứu viên, Ban Nghiên cứu môi trường kinh doanh và năng lực cạnh tranh	25	33		58	
27	Nông Thị	Lành		01/04/2001	Nùng	Nghiên cứu viên, Ban nghiên cứu tổng hợp	22,5	29,5	5	57	dân tộc thiểu số
28	Nguyễn Hữu	Linh	17/8/2001		Kinh	Nghiên cứu viên, Ban nghiên cứu tổng hợp	37,5	48		85,5	
29	Phạm Ngọc	Linh		26/04/2001	Kinh	Nghiên cứu viên, Ban nghiên cứu tổng hợp	0	0		0	bỏ thi
30	Nguyễn Ngọc	Linh		12/10/1996	Kinh	Nghiên cứu viên, Ban Nghiên cứu môi trường kinh doanh và năng lực cạnh tranh	25	42		67	
31	Mai Thị Thanh	Loan		05/11/1987	Tày	Nghiên cứu viên, Ban nghiên cứu tổng hợp	20	30	5	55	dân tộc thiểu số
32	Hàn Thanh	Mai		20/12/1996	Kinh	Nghiên cứu viên, Ban nghiên cứu tổng hợp	27,5	40		67,5	
33	Nguyễn Thị Phương	Mai		10/02/1998	Kinh	Nghiên cứu viên, Ban Nghiên cứu kinh tế ngành và lĩnh vực	25	37		62	
34	Nguyễn Thị Tuyết	Mai		10/10/2000	Kinh	Nghiên cứu viên, Ban Nghiên cứu cải cách và phát triển doanh nghiệp	0	0		0	bỏ thi
35	Phan Nhật	Minh	09/01/1999		Kinh	Nghiên cứu viên, Ban Nghiên cứu xã hội	17,5	40,5		58	

STT	Họ và đệm	Tên	Ngày, tháng, năm sinh		Dân tộc	Vị trí đăng ký dự tuyển	Điểm thi		Điểm ưu tiên	Tổng điểm	Ghi chú
			Nam	Nữ			Trắc nghiệm	Tự luận			
36	Nguyễn Lệ	Ngân		23/10/2000	Kinh	Nghiên cứu viên, Ban nghiên cứu tổng hợp	0	0		0	bỏ thi
37	Nguyễn Hoàng Kim	Ngân		25/8/1997	Kinh	Nghiên cứu viên, Trung tâm Thông tin kinh tế - xã hội	37,5	47		84,5	
38	Nguyễn Lê	Ngọc		13/02/2001	Kinh	Nghiên cứu viên, Ban nghiên cứu tổng hợp	17,5	15,5		33	
39	Trần Phước	Nhật	19/5/1997		Kinh	Nghiên cứu viên, Ban Nghiên cứu xã hội	30	44		74	
40	Trần Thị	Nhung		24/12/1987	Kinh	Chuyên viên quản lý nguồn nhân lực	30	58		88	
41	Lương Tấn	Phúc	04/08/2000		Kinh	Nghiên cứu viên, Ban nghiên cứu tổng hợp	25	40		65	
42	Nguyễn Thị Bích	Phượng		08/03/1996	Kinh	Chuyên viên quản lý nguồn nhân lực	0	0		0	bỏ thi
43	Lê Thúy	Quỳnh		26/07/2000	Kinh	Nghiên cứu viên, Ban nghiên cứu tổng hợp	0	0		0	bỏ thi
44	Phạm Quốc	Thắng	03/07/2002		Kinh	Nghiên cứu viên, Ban Nghiên cứu cải cách và phát triển doanh nghiệp	0	0		0	bỏ thi
45	Nguyễn Quang	Thắng	30/9/2001		Kinh	Nghiên cứu viên, Ban Nghiên cứu xã hội	22,5	34,5		57	
46	Vũ Đức	Thành	04/05/1995		Kinh	Nghiên cứu viên, Ban Nghiên cứu xã hội	22,5	41		63,5	
47	Lưu Văn	Thảo		14/6/1979	Kinh	Chuyên viên truyền thông	25	19		44	
48	Đặng Chí	Thọ	28/7/1983		Kinh	Nghiên cứu viên, Ban nghiên cứu tổng hợp	17,5	45,5		63	
49	Nguyễn Thị Hồng	Thu		02/01/1997	Kinh	Nghiên cứu viên, Ban Nghiên cứu xã hội	25	34		59	
50	Nguyễn Thị Thu	Thùy		12/08/1985	Kinh	Nghiên cứu viên, Ban nghiên cứu tổng hợp	20	36,5		56,5	
51	Nguyễn Thị	Trang		10/06/1987	Kinh	Nghiên cứu viên, Ban nghiên cứu tổng hợp	20	39,5		59,5	
52	Trần Huyền	Trang		19/8/2000	Kinh	Nghiên cứu viên, Ban Nghiên cứu môi trường kinh doanh và năng lực cạnh tranh	12,5	39,5		52	
53	Nguyễn Thị Huyền	Trang		27/5/1992	Kinh	Chuyên viên truyền thông	40	35,5		75,5	
54	Trần Thu	Trang		13/8/2001	Kinh	Chuyên viên thủ quỹ	35	27,3		62,3	
55	Nguyễn Đình	Tuấn	28/9/2001		Kinh	Nghiên cứu viên, Ban Nghiên cứu môi trường kinh doanh và năng lực cạnh tranh	27,5	35		62,5	

STT	Họ và đệm	Tên	Ngày, tháng, năm sinh		Dân tộc	Vị trí đăng ký dự tuyển	Điểm thi		Điểm ưu tiên	Tổng điểm	Ghi chú
			Nam	Nữ			Trắc nghiệm	Tự luận			
56	Ngô Duy	Tùng	14/5/1991		Kinh	Nghiên cứu viên, Ban Nghiên cứu kinh tế ngành và lĩnh vực	22,5	27		49,5	
57	Nguyễn Thanh	Tùng	27/12/1998		Kinh	Nghiên cứu viên, Ban Nghiên cứu cải cách và phát triển doanh nghiệp	30	30,5		60,5	
58	Đỗ Văn	Tuyến	08/04/1998		Kinh	Nghiên cứu viên, Ban Nghiên cứu môi trường kinh doanh và năng lực cạnh tranh	25	32		57	
59	Nguyễn Thị Kim	Tuyến		05/09/2000	Kinh	Nghiên cứu viên, Ban Nghiên cứu cải cách và phát triển doanh nghiệp	15	39,5		54,5	

ĐẤU